



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI

Số: 28 /2018/QĐ-TGD

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 02/02/2018)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thêm cổ phiếu BWE (sàn HSX) vào Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 02/02/2018.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 02/02/2018 bao gồm 381 mã chứng khoán (trong đó 247 mã chứng khoán sàn HSX và 134 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 23/2018/QĐ-TGD ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



Vũ Đức Tiến



PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 02/02/2018

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
1	AAA		1	ACB
2	ABT		2	ALV
3	ACC		3	BPC
4	ADS		4	BTS
5	AMD		5	BVS
6	ANV		6	CAP
7	APC		7	CEO
8	APG		8	CPC
9	ASM		9	CTP
10	ASP		10	DAD
11	BBC		11	DAE
12	BCE		12	DBT
13	BCG		13	DGC
14	BCI		14	DGL
15	BFC		15	DHP
16	BHN		16	DHT
17	BIC		17	DNP
18	BID		18	DNY
19	BMC		19	DST
20	BMI		20	DXP
21	BMP		21	EBS
22	BRC		22	GMX
23	BSI		23	HCC
24	BTB		24	HDA
25	BVH		25	HHC
26	BWE		26	HHG
27	C32		27	HJS
28	C47		28	HLC
29	CAV		29	HLD
30	CDC		30	HMH
31	CEE		31	HOM
32	CHP		32	HTC
33	CII		33	HUT
34	CLC		34	HVT
35	CLL		35	ICG
36	CMG		36	IDV
37	CNG		37	INN

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
38	COM		38	ITQ
39	CSM		39	KKC
40	CSV		40	KLF
41	CTD		41	KVC
42	CTG		42	L14
43	CTI		43	L61
44	CTS		44	LAS
45	CVT		45	LDP
46	D2D		46	LHC
47	DAG		47	LIG
48	DAH		48	MAC
49	DCL		49	MAS
50	DCM		50	MBS
51	DGW		51	MCC
52	DHA		52	NAG
53	DHC		53	NBC
54	DHG		54	NDN
55	DHM		55	NDX
56	DIC		56	NET
57	DIG		57	NHA
58	DLG		58	NTP
59	DMC		59	NVB
60	DPM		60	ONE
61	DPR		61	PBP
62	DQC		62	PCE
63	DRC		63	PCT
64	DRH		64	PDB
65	DRL		65	PGS
66	DSN		66	PHC
67	DVP		67	PLC
68	DXG		68	PMC
69	ELC		69	PMP
70	EVE		70	PMS
71	EVG		71	PPS
72	FCM		72	PSD
73	FCN		73	PSE
74	FIT		74	PTI

NG
PH
GK
IG
AN
TÉM

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
75	FLC		75	PVB
76	FMC		76	PVC
77	FPT		77	PVE
78	FTM		78	PVG
79	FTS		79	PVI
80	GAS		80	PVS
81	GDT		81	QHD
82	GMC		82	QTC
83	GMD		83	RCL
84	GSP		84	S55
85	GTN		85	S99
86	HAG		86	SD4
87	HAH		87	SD5
88	HAI		88	SD6
89	HAP		89	SD9
90	HAR		90	SDT
91	HAX		91	SEB
92	HBC		92	SED
93	HCD		93	SGC
94	HCM		94	SHB
95	HDC		95	SHN
96	HHS		96	SJE
97	HID		97	SLS
98	HII		98	SPP
99	HNG		99	SSM
100	HPG		100	TA9
101	HQC		101	TC6
102	HSG		102	TDN
103	HT1		103	TEG
104	HTI		104	THT
105	HTL		105	TIG
106	HTV		106	TJC
107	HU3		107	TKC
108	IDI		108	TNG
109	IJC		109	TTB
110	IMP		110	TTC
111	ITA		111	TTH
112	ITD		112	TTT
113	KBC		113	TV2
114	KDC		114	TVC
115	KDH		115	V12

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
116	KHA		116	VC3
117	KMR		117	VC7
118	KSB		118	VCC
119	L10		119	VCG
120	LBM		120	VCS
121	LCG		121	VGC
122	LDG		122	VGS
123	LGC		123	VIT
124	LGL		124	VIX
125	LHG		125	VKC
126	LIX		126	VMC
127	LM8		127	VMI
128	LSS		128	VNC
129	MBB		129	VNR
130	MCG		130	VNT
131	MDG		131	VTH
132	MHC		132	VTV
133	MSN		133	WCS
134	MWG		134	WSS
135	NAF			
136	NBB			
137	NCT			
138	NKG			
139	NLG			
140	NNC			
141	NSC			
142	NT2			
143	NTL			
144	NVL			
145	OPC			
146	PAC			
147	PAN			
148	PC1			
149	PDN			
150	PDR			
151	PET			
152	PGC			
153	PGD			
154	PGI			
155	PHR			
156	PJT			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
157	PLX			
158	PNJ			
159	POM			
160	PPC			
161	PTB			
162	PVT			
163	PXS			
164	QBS			
165	QCG			
166	RAL			
167	RDP			
168	REE			
169	ROS			
170	S4A			
171	SAB			
172	SAM			
173	SBA			
174	SBT			
175	SBV			
176	SC5			
177	SCR			
178	SFG			
179	SFI			
180	SHA			
181	SHI			
182	SHP			
183	SJD			
184	SJF			
185	SJS			
186	SMC			
187	SPM			
188	SRC			
189	SSC			
190	SSI			
191	ST8			
192	STB			
193	STG			
194	STK			
195	SVC			
196	SVI			
197	SZL			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
198	TAC			
199	TBC			
200	TCD			
201	TCH			
202	TCL			
203	TCM			
204	TCO			
205	TCT			
206	TDG			
207	TDH			
208	TDW			
209	THG			
210	THI			
211	TIP			
212	TLH			
213	TMP			
214	TMS			
215	TMT			
216	TNA			
217	TNC			
218	TNI			
219	TPC			
220	TRA			
221	TRC			
222	TSC			
223	TVS			
224	TYA			
225	UIC			
226	VAF			
227	VCB			
228	VDS			
229	VFG			
230	VHC			
231	VIC			
232	VIP			
233	VIS			
234	VJC			
235	VMD			
236	VND			
237	VNE			
238	VNL			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
239	VNM			
240	VNS			
241	VPH			
242	VPS			
243	VRC			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
244	VSC			
245	VSH			
246	VSI			
247	VTO			

